

HAI LOÀI SÁN LÁ (TREMATODA) KÝ SINH Ở CÁ CHUỐI (*OPHIOCEPHALUS MACULATUS*) MỚI TÌM THẤY Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN HÀ, NGUYỄN VĂN ĐỨC, TRẦN THỊ BÌNH,
NGUYỄN THỊ LÊ

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Năm 1989, F. Moravec và O. Sey đã công bố 2 loài sán lá ký sinh ở cá chuối ở Việt Nam: *Azygia hwangtsiyui* và *Isoparorchis hypselobagri* (dạng non). Từ năm 1998 đến nay, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu khu hệ ký sinh trùng ở cá nước ngọt tại một số địa điểm ở vùng đồng bằng sông Hồng và đã phát hiện thêm 1 loài mới cho khu hệ sán lá Việt Nam: *Azygia robusta*; đồng thời chỉnh lý, mô tả lại loài *Azygia hwangtsiyui*. Trên cơ sở các mẫu vật thu thập được trong 2 năm gần đây, chúng tôi tiếp tục bổ sung thêm 2 loài sán lá mới: *Vitellotrema fusipora* và *Isoparorchis hypselobagri* (dạng trưởng thành) ký sinh ở cá chuối. Đây là hai loài sán lá hiếm gặp, có tỷ lệ nhiễm và cường độ nhiễm thấp.

Mẫu vật được thu theo phương pháp mổ khám toàn diện của Skrjabin, sau đó định hình và bảo quản trong cồn 70°. Tiêu bản cố định được nhuộm carmin và gắn nhựa dính canada.

Mẫu vật được lưu giữ tại Phòng Ký sinh trùng học, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

Dưới đây là phần mô tả của hai loài sán lá này.

Họ Hallpegidae Poche, 1925

Phân họ Derogenetinae Odhner, 1927

Giống *Vitellotrema* Guberlet, 1928

1. Loài *Vitellotrema fusipora* Guberlet, 1928 (hình 1)

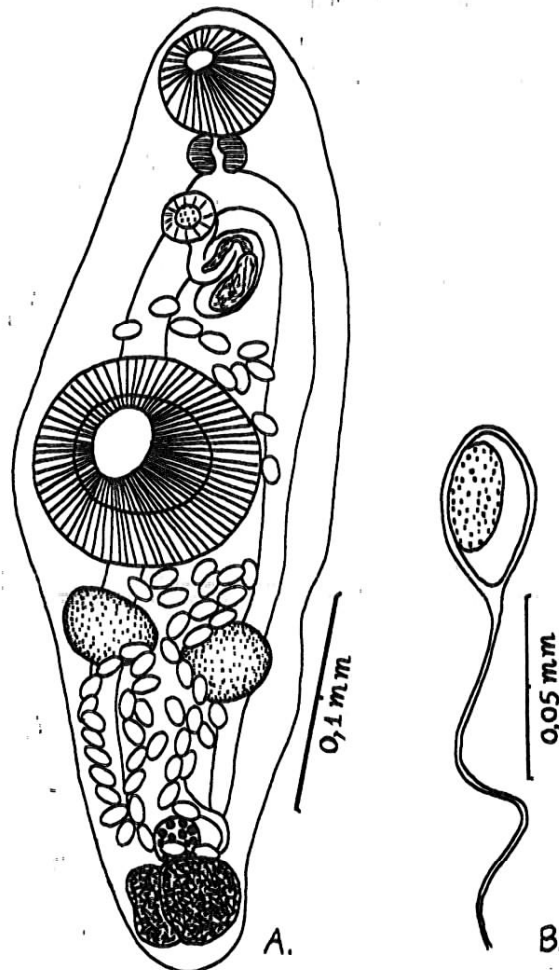
Tỷ lệ nhiễm và cường độ nhiễm của loài này rất thấp. Trong số 72 con cá chuối được mổ khám chỉ có 4 con ở vùng Thanh Trì (Hà Nội) bị nhiễm, chiếm tỷ lệ 5,6%, cường độ nhiễm 1-4 cá thể sán/cá.

Vật chủ: cá chuối (*Ophiocephalus*

maculatus)

Nơi ký sinh: ruột

Nơi phát hiện: Thanh Trì (Hà Nội).



Hình 1. *Vitellotrema fusipora* Guberlet, 1928

a: Hình dạng chung; b: Trứng

Mô tả (trên 3 mẫu vật thu từ cá chuối):

- Sán lá non (1 mẫu vật): bề mặt cơ thể nhẵn, dài 4,73 mm, rộng nhất 1,48 mm. Kích thước giác miệng $0,418 \times 0,453$ mm. Giác bụng lớn hơn giác miệng, nằm gần giữa cơ thể, khoảng cách từ nút trước cơ thể đến tâm giác bụng 1,93 mm, kích thước giác bụng $0,827 \times 0,808$ mm. Tương quan về kích thước giữa hai giác 1:1,9. Hầu tròn, kích thước $0,335 \times 0,335$ mm. Hai nhánh ruột lớn, gấp khúc kéo dài đến tận nút sau cơ thể.

- Sán lá trưởng thành (2 mẫu vật): sán lá có kích thước lớn, bề mặt phẳng, dài 16,38-21,84 mm, rộng nhất 10,14-11,70 mm. Giác miệng $1,54-1,70 \times 1,82-1,90$ mm. Không có trước hầu và thực quản. Hầu tròn, kích thước $0,80-0,90$ mm. Giác bụng $2,20-2,34 \times 2,34-2,40$ mm. Hai nhánh ruột chạy dọc theo hai bên cơ thể với 6 gấp khúc, ở phần trước có "mấu" dày giống như "dạ dày tuyến". Túi sinh dục hình bầu dục lớn, nằm ngay trên giác bụng, huyết sinh dục nằm phía trước túi sinh dục, kích thước túi sinh dục $2,10-2,20 \times 2,10-2,20$ mm. Hai tinh hoàn nằm ngang nhau ở hai bên cơ thể, chỗ gấp khúc thứ hai của hai nhánh ruột, kích thước tinh hoàn trái $1,04-1,14 \times 1,00-1,06$ mm; tinh hoàn phải $1,20 \times 1,26-1,38$ mm. Buồng trứng nằm ngang cơ thể, chỗ gấp khúc thứ năm của nhánh ruột về

bên trái cơ thể, kích thước 4,00-4,80 mm. Tuyến noãn hoàng hình cành cây ở phần cuối cơ thể. Từ cung gấp khúc, nằm ở mặt bụng theo đường gấp khúc của hai nhánh ruột, kéo dài từ buồng trứng đến phía trước giác bụng. Trứng hình óvan dài, kích thước $0,042-0,046 \times 0,022-0,026$ mm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bauer O. N., 1987: Định loại ký sinh trùng ở cá nước ngọt Liên Xô, 3: 96-97. Leningrat (tiếng Nga).
2. Hà Duy Ngộ và cs., 1995: Kết quả nghiên cứu ký sinh trùng ở cá vùng Hà Nội, Hoà Bình. Tuyển tập các công trình nghiên cứu sinh thái và tài nguyên sinh vật: 446-450. Hà Nội.
3. F. Moravec and O. Sey, 1989: Folia Parasitologica, 36: 243-262.
4. Nguyễn Thị Lê và cs., 2001: Các loài sán lá (Trematoda) ở cá quả (*Ophiocephalus maculatus*) và cá trê (*Clarias fuscus*) ở vùng Hà Nội. Tuyển tập các công trình nghiên cứu sinh thái và tài nguyên sinh vật: 320-326. Hà Nội.
5. Skrjabin, 1955: Sán lá ở người và động vật., 11: 662-665. Matxcova (tiếng Nga).

TWO NEW TREMATODE SPECIES PARASITING IN THE SNAKE-HEAD FISH (*OPHIOCEPHALUS MACULATUS*) FOR VIETNAM

NGUYEN VAN HA, NGUYEN VAN DUC, TRAN THI BINH,
NGUYEN THI LE

SUMMARY

Since 1998, in the study on parasitic trematodes in freshwater fishes from the Red river delta, 3 parasitic trematode species (2 adults and 1 juvenile) were recorded. Among them, 2 trematode species parasiting in the snake-head fish (*Ophiocephalus maculatus*): *Vitellotrema fusipora* Guberlet, 1928 (Halipegidae) and *Isoparorchis hypselobagri* Southwell, 1913 (Isoparorchidae) (adult form) are found for the first time in Vietnam.

Ngày nhận bài: 1-8-2002